

Số: 2217/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện di dân khẩn cấp ra khỏi vùng  
thiên tai và ổn định dân di cư tự do tại các địa phương

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (công văn số 8273/BKHĐT-KTNN ngày 23 tháng 10 năm 2013); ý kiến của các Bộ: Tài chính (công văn số 15129/BTC-ĐT ngày 05 tháng 11 năm 2013), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (công văn số 5097/BNN-KTHT ngày 31 tháng 10 năm 2013) về việc hỗ trợ kinh phí di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai và ổn định dân di cư tự do tại các địa phương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hỗ trợ 310,0 tỷ đồng (ba trăm mười tỷ đồng) từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2013 cho các địa phương (danh sách theo phụ lục đính kèm) để thực hiện dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng sạt lở đất, lũ ống, lũ quét và ổn định dân di cư tự do. Mức hỗ trợ và danh mục cụ thể dự án theo phụ lục kèm theo công văn số 8273/BKHĐT-KTNN ngày 23 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân các tỉnh được hỗ trợ kinh phí có trách nhiệm:

1. Quản lý, sử dụng đúng mục đích, đối tượng, có hiệu quả số vốn hỗ trợ và theo đúng quy định hiện hành, đồng thời bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện hoàn thành dứt điểm dự án, nhằm sớm ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân.

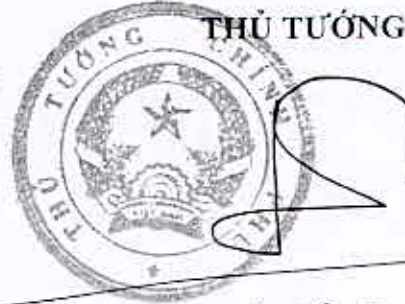
2. Thời hạn giải ngân số kinh phí được hỗ trợ nêu tại Điều 1 của Quyết định này đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2014.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh được hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, các Vụ: KTTH, V.III, TH;
- Lưu: Văn thư, KTN (3).Linh 30



**Nguyễn Tấn Dũng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

**Số: 1939/ SY-UBND**

*Bình Định, ngày 04 tháng 12 năm 2013*

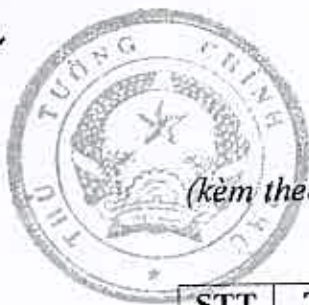
*Nơi nhận:*

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, NN&PTNT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Lãnh đạo VP, K1, K17;
- Lưu: VT (16b).

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Đức Thi**



**Phụ lục**  
**DANH SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HỖ TRỢ**

(kèm theo Quyết định số 2277/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Tên địa phương	Số vốn hỗ trợ	Ghi chú
1	Lai Châu	7.000	
2	Sơn La	9.000	
3	Điện Biên	6.000	
4	Lào Cai	10.000	
5	Yên Bái	9.000	
6	Hà Giang	30.000	
7	Lạng Sơn	5.000	
8	Hòa Bình	6.000	
9	Bắc Kạn	10.000	
10	Tuyên Quang	10.000	
11	Bắc Giang	5.000	
12	Thái Nguyên	5.000	
13	Phú Thọ	6.000	
14	Hưng Yên	4.000	
15	Bắc Ninh	4.000	
16	Hải Dương	4.000	
17	Thái Bình	4.000	
18	Nam Định	5.000	
19	Hà Nam	5.000	
20	Ninh Bình	11.000	
21	Thanh Hóa	10.000	
22	Nghệ An	11.000	
23	Hà Tĩnh	5.000	
24	Quảng Bình	5.000	
25	Quảng Trị	5.000	
26	Thừa Thiên Huế	5.000	
27	Quảng Nam	15.000	
28	Quảng Ngãi	10.000	
29	Bình Định	6.000	
30	Phú Yên	6.000	
31	Bình Thuận	4.000	
32	Đắk Lắk	9.000	
33	Đắk Nông	9.000	
34	Lâm Đồng	10.000	
35	Kon Tum	10.000	
36	Bình Phước	4.000	
37	Trà Vinh	5.000	
38	Sóc Trăng	5.000	
39	An Giang	5.000	
40	Bến Tre	11.000	
41	Cà Mau	5.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>310.000</b>	